|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BNNMT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số .............. ngày tháng 3 năm 2025 về việc................., trong đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường ..........

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo các công trình, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt tại Thông báo kết luận số 157/TB-VPCP ngày 05/4/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo các công trình, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt; trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao: *“Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Nghị định quy định việc tạm sử dụng rừng và hoàn trả rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ Dự án. Hoàn thành trong tháng 6 năm 2025.”*.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số ......... của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý xây dựng Nghị định theo quy định về trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định) với những nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

- Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng là 02 dự án quan trọng quốc gia cấp thiết đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Quốc hội cho phép được áp dụng nhiều chính sách đặc thù, đặc biệt, trong đó có chính sách tạm sử dụng rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ dự án.

Xuất phát từ nhu cầu thực cấp thiết phát sinh trong tiễn để phục vụ thi công các hạng mục công trình tạm phục vụ thi công dự án đường giao thông, đường sắt thuộc các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa, liên vận quốc tế; tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, phát huy lợi thế trên hành lang kinh tế các Vùng, bảo đảm kết nối hiệu quả các mạng lưới đường sắt trong nước và quốc tế, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; góp phần hiện thực hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết của Đảng; trong đó, chỉ có nhu cầu tạm sử dụng diện tích rừng trong quá trình thi công, không chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp. Sau khi dự án hoàn thành, diện tích sử dụng cho các công trình tạm được hoàn trả lại mục đích sử dụng ban đầu, chủ đầu tư hoàn nguyên lại môi trường và thực hiện trồng lại rừng và bàn giao lại cho chủ rừng, do vậy không phải chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các công trình tạm. Tuy nhiên hiện nay, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ chưa có quy định về đối tượng được tạm sử dụng rừng cho các dự án đường giao thông và đường sắt quan trọng quốc gia.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, để đảm bảo tiến độ xây dựng 02 dự án đường sắt cấp thiết quan trọng quốc gia nêu trên, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ để bổ sung quy định về đối tượng được tạm sử dụng rừng để phục vụ thi công các dự án đường giao thông và đường sắt là rất cần thiết.

**II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị**

- Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó xác định một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tầng giao thông vận tải là “*Đến năm 2025, hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 1 của Cảng hàng không quốc tế Long Thành; hoàn thành trên 1.700 km đường ven biển từ Quảng Ninh đến Cà Mau, ưu tiên đoạn ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư các công trình giao thông trọng yếu theo quy hoạch, nhất là tuyến vành đai đô thị lớn, các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ quan trọng; đầu tư nâng cấp cảng hàng không, đặc biệt là các cảng hàng không trọng điểm; đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển;* ***quan tâm đúng mức phát triển giao thông đường sắt, chuẩn bị để triển khai một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt vùng;*** *kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển*.” (mục IV.4 Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng).

- Phù hợp với Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Hội nghị lần thứ 6) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về hạ tầng giao thông vận tải là “*Quan tâm đúng mức và phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt có trọng tâm, trọng điểm; tập trung cải tạo, nâng cấp để tiếp tục khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có; nghiên cứu, sớm đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến đường sắt đo thị tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác, một số tuyến đường sắt kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển.*” (Mục III.6 Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII).

- Phù hợp với Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định quan điểm là “*Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết của vận tải đường sắt. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền trong đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, nhất là đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phát huy lợi thế trên các hành lang kinh tế chiến lược, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước....Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam là trục "xương sống", khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có, kết nối hiệu quả với các tuyến đường sắt đô thị, các trung tâm kinh tế lớn, đầu mối vận tải trong nước (cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế) và liên vận quốc tế.*”; mục tiêu cụ thể là *“Đến năm 2025: Phấn đấu hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; khởi công các đoạn ưu tiên trong giai đoạn 2026 - 2030 (Hà Nội - Vinh; Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang).* *Đến năm 2030: Tiếp tục triển khai đầu tư các tuyến đường sắt đô thị có nhu cầu vận tải lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...); phấn đấu khởi công một số tuyến kết nối các cảng biển cửa ngõ quốc tế (Hà Nội - Hải Phòng, Biên Hoà - Vũng Tàu...), cửa khẩu quốc tế (Hà Nội - Lào Cai; Hà Nội - Lạng Sơn...), cảng hàng không quốc tế (Thủ Thiêm - Long Thành), đường sắt vành đai phía Đông khu đầu mối Hà Nội (Ngọc Hồi - Lạc Đạo - Bắc Hồng - Thạch Lỗi); đối với tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đầu tư bằng phương thức đối tác công - tư (PPP) hoặc phương thức đầu tư khác phù hợp. Tiếp tục đầu tư hoàn thành tuyến Hà Nội - Hạ Long. Hoàn thành toàn bộ tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trước năm 2045*. ” (Mục II Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023).

- Phù hợp với Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong đó *“Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế.... Ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các trục cao tốc Đông - Tây và các tuyến giao thông kết nối đa phương thức theo quy hoạch; các sân bay quốc tế; hạ tầng các cảng biển lớn, các tuyến đường thủy nội địa có nhu cầu vận tải lớn; Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hoà - Vũng Tàu, Thủ Thiêm - Long Thành...”* (Mục 5 Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024).

- Phù hợp với Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó đề nghị Chính phủ và các cơ quan liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau: *“ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật. Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn và những vấn đề mới phát sinh gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Đẩy mạnh việc ban hành các văn bản hướng dẫn và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua. Tiếp tục tích cực rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường trái phiếu doanh nghiệp, quyền sử dụng đất, bất động sản, lao động, khoa học công nghệ, thị trường năng lượng... góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.*

*Nghiên cứu, triển khai hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số tuyến đường sắt quan trọng quốc gia, tuyến đường sắt trục Đông - Tây; nghiên cứu hoàn thiện Đề án về dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, phấn đấu phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sớm nhất có thể trong năm 2024”.* (tại khoản 3.2 và khoản 3.3 Điều 3 Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội).

Do vậy, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành các dự án đường giao thông, đường sắt, đặc biệt là các Dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc Nam và Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, góp phần thực hiện thành công Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các Kết luận số 57-KL/TW ngày 16 tháng 9 năm 2019, số 49-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023, số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị.

**2. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 172/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc Nam, trong đó, Dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tạm sử dụng rừng tại khoản 14 Điều 3 của Nghị quyết, quy định:

*“a) Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện trong bước nghiên cứu khả thi của Dự án. Hồ sơ đề xuất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là thành phần hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án. Quyết định phê duyệt Dự án đồng thời là Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*b) Chính phủ quy định việc tạm sử dụng rừng và hoàn trả rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ Dự án.”*

- Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, trong đó, Dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tạm sử dụng rừng tại khoản 11 Điều 3 của Nghị quyết, quy định:

*“a) Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện trong bước nghiên cứu khả thi của Dự án. Hồ sơ đề xuất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là thành phần hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án. Quyết định phê duyệt Dự án đồng thời là Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*b) Chính phủ quy định việc tạm sử dụng rừng và hoàn trả rừng để thực hiện thi công công trình tạm phục vụ Dự án.”*

- Tạm sử dụng rừng đã được quy định tại Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ. Tuy nhiên, đối tượng được tạm sử dụng rừng mới quy định về tạm sử dụng rừng để thực hiện công trình tạm phục vụ thi công dự án lưới điện để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (khoản 1 Điều 1 Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ); chưa có quy định về đối tượng tạm sử dụng rừng cho các dự án ***“Đường giao thông, đường sắt”*** trọng điểm quốc gia để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Do vậy, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ để bổ sung quy định về tạm sử dụng rừng cho các dự án “***Đường giao thông, đường sắt”*** trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền của Chính phủ.

# III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quy định của Luật Lâm nghiệp về Quy chế quản lý rừng để thi hành, áp dụng trong thực tiễn.

- Giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn, góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ được Quốc hội giao.

**2. Quan điểm**

- Phù hợp với quy định đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại tại khoản 14 Điều 3 Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025.

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ trong suốt quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

- Dự thảo Nghị định không có quy định trái Hiến pháp; bảo đảm tính phù hợp và thống nhất của dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật hiện nay; tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị định.

- Các quy định của dự thảo Nghị định phải cụ thể, khả thi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm triển khai thi hành được ngay khi Nghị định có hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành về lâm nghiệp không trái với quy định của Luật, bổ sung những quy định mới phù hợp với pháp luật, thực tiễn của Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai xây dựng Dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, với nội dung sau:

**1.** Có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn (Văn bản số 800/BNNMT-LNKL ngày 04 tháng 4 năm 2025).

**2.** Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Văn bản số /VPCP- ngày tháng năm 2025).

**3**. Rà soát các quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình.

**4**. Lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình (tại Văn bản số /BNNMT-LNKL ngày tháng năm 2025)

**5.** Tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ qua/đơn vị đối vớidự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình (tại Báo cáo số /BC-BNNMT-LNKL ngày tháng năm 2025)

**6.** Tổ chức các cuộc họp với các Bộ Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan để tham vấn về các nội dung dự thảo Nghị định.

**7**. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (tại Văn bản số /BNNMT-LNKL ngày tháng năm 2025)

**8.** Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh lý dự thảo Nghị định (*có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo*) và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

**V. TÊN, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Tên dự thảo Nghị định**

Về tên Dự thảo Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Lý do: Mặc dù Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ như: Đối tượng dự án được tạm sử dụng rừng; tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ; điều chỉnh quy định về kích thước đường kính cây được chặt hạ; sửa đổi, bổ sung Phụ lục II. Tuy nhiên, để đảm bảo thuận lợi cho việc tra cứu, dẫn chiếu, tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất tên của Nghị định là “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp” để thay thế Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ vì Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ đã là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

**2. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm có 3 Điều, gồm:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 9 Điều 3.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29.

6. Bổ sung Điều 42a.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bộ Công Thương.

3. Bộ Xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Chủ đầu tư dự án.

6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

# VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

# 1. Đánh giá tác động đối với đối tượng chịu tác động được quy định trong dự thảo Nghị định

- Thời gian qua, theo báo cáo của 39 địa phương báo cáo về kết quả tạm sử dụng rừng theo quy định tại Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ, trong đó, có 37/39 tỉnh không có dự án tạm sử dụng rừng, tổng số có 4 dự án đề nghị phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng tại 02/39 tỉnh và đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng để thực hiện dự án đường dây điện, cụ thể: Tại tỉnh Nghệ An có **03 dự án** (gồm: Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu; Dự án đường dây 500kV Quỳnh Lưu - Thanh Hóa và Dự án đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum - Nông Cống) với tổng diện tích tạm sử dụng rừng là 6,78258 ha; tại tỉnh Quảng Nam: Có **01 dự án**: Dự án Trạm cắt 220kV Đăk Ooc và các đường dây đấu nối Nhà máy thủy điện Nam Emoun (Lào) vào hệ thống điện Việt Nam tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; tổng diện tích sử dụng tạm là 1,3272 ha (gồm: 1,2454 ha rừng tự nhiên và 0,0818 ha rừng trồng).

Theo báo cáo của các địa phương cho thấy, quy định về tạm sử dụng rừng tại Nghị định số 27/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã tháo gỡ khó khăn cho các dự án về lưới điện, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư các công trình, dự án lưới điện thuận lợi trong việc lập hồ sơ thủ tục, thuận lợi trong quá trình vận chuyển vật liệu, tập kết vật liệu để thi công đối với dự án có vi trí móng trụ đặt ở giữa rừng, qua đó giúp quá trình thi công xây dựng được thuận lợi, rút ngắn thời gian thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công dự án để hoàn thành đúng tiến độ đề ra, sớm đưa dự án đi vào hoạt động, điển hình là Dự án đường dây 500kV mạch 3 (qua địa phận tỉnh Nghệ An), góp phần phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

# - Dự thảo Nghị định quy định bổ sung việc tạm sử dụng rừng để xây dựng công trình tạm phục vụ thi công các dự án đường giao thông, đường sắt để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Đây là các hạng mục cần thiết, cấp thiết để thực hiện các dự án đường giao thông, đường sắt (như đường vận chuyển trang thiết bị, vật liệu xây dựng cũng như lắp đặt đường ray…). Do đó, việc được tạm sử dụng rừng để thi công các dự án đường giao thông, đường sắt có ý nghĩa to lớn và tác động tích cực đến tiến độ thực hiện và hiệu quả thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

# 2. Về đánh giá tác động đối với vấn đề giới

# Nội dung dự thảo Nghị định không phân biệt đối xử về giới, bảo đảm sự bình đẳng giữa các chủ thể trong hộ gia đình, giữa nam và nữ trong mọi hoạt động lâm nghiệp, cụ thể là chuyển mục đích sử dụng rừng.

# Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường không xây dựng riêng báo cáo đánh giá tác động về vấn đề giới trong quá trình nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định.

**VII. ĐIỀU KIỆN VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Các nội dung trong dự thảo Nghị định cơ bản không làm phát sinh nguồn nhân lực, vì nội dung này được thực hiện trọng quá trình xây dựng dự án; các nội hồ sơ cơ bản được xây dựng cùng với nội dung chuyển mục đích sử dụng rừng của dự án đã được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, nguồn nhân lực bảo đảm thi hành Nghị định có cơ sở từ nguồn kinh phí của chủ dự án. Nghị định không quy định về nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị định.

# VIII. TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA CÁC QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

# Cácquy định trong dự thảo Nghị định đã đảm bảo hài hòa và không ảnh hưởng đến các cam kết của Việt Nam trong các điều ước, hiệp định quốc tế liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp.

# IX. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.*

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Thủ tướng Chính phủ; * Phó TTg CP Trần Hồng Hà; * Bộ trưởng (để báo cáo); * Văn phòng Chính phủ; * Bộ Tư pháp (để thẩm định); * Vụ Pháp chế; * Lưu: VT, LNKL (10). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Quốc Trị** |